

(Đề thi gồm có 04 trang)

Mã đề thi  
132

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu)

Họ, tên thí sinh:..... Số báo danh: .....

**Câu 1:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, hãy cho biết đỉnh núi nào sau đây cao nhất khu vực Tây Bắc?

- A. Khoan La San.      B. Pu Si Lung.      C. Phanxipăng.      D. Phu Luông.

**Câu 2:** Vùng phía Tây phần lãnh thổ Hoa Kỳ ở trung tâm Bắc Mỹ **không** có đặc điểm nào sau đây?

- A. Có các dãy núi cao trung bình 1000-1500m, sườn thoải.  
B. Có các dãy núi trẻ, xen giữa là các bồn địa, cao nguyên.  
C. Có các đồng bằng nhỏ, đất tốt ven Thái Bình Dương.  
D. Tập trung nhiều kim loại màu như: vàng, đồng, bôxít...

**Câu 3:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4-5, hãy cho biết đường bờ biển Việt Nam kéo dài từ đâu đến đâu?

- A. Móng Cái – mũi Cà Mau.      B. Móng Cái – Hà Tiên.  
C. Hải Phòng – Kiên Giang.      D. Quảng Ninh – Cà Mau.

**Câu 4:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 – 5, hãy cho biết bán đảo Sơn Trà nằm ở tỉnh(thành phố) nào sau đây?

- A. Đà Nẵng.      B. Quảng Nam.      C. Thừa Thiên – Huế.      D. Bình Thuận.

**Câu 5:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 – 5, hãy cho biết quốc gia nào sau đây **không** có chung Biên Đông với Việt Nam?

- A. Malaixia.      B. Mianma.      C. Indonesia.      D. Xingapo.

**Câu 6:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, hãy cho biết trên dãy Trường Sơn Bắc, đỉnh núi nào sau đây cao nhất?

- A. Rào Cỏ.      B. Động Ngai.      C. Pu xai lai leng.      D. Phu Hoạt.

**Câu 7:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 6-7, cho biết các dãy núi nào sau đây **không** chạy theo hướng tây bắc – đông nam?

- A. Hoàng Liên Sơn.      B. Trường Sơn.      C. Đông Triều.      D. Pu Đen Đình.

**Câu 8:** Tàu thuyền, máy bay nước ngoài được tự do hoạt động hàng hải và hàng không trên vùng biển nào của nước ta?

- A. Nội thủy.      B. Vùng đặc quyền kinh tế.  
C. Lãnh hải.      D. Vùng tiếp giáp lãnh hải.

**Câu 9:** Việc đắp đê ngăn lũ ở đồng bằng sông Hồng đã để lại hệ quả nào?

- A. Địa hình cao ở rìa phía tây, tây bắc, thấp dần ra biển.  
B. Đất ở đồng bằng chủ yếu là đất được bồi đắp phù sa hàng năm.  
C. Bề mặt đồng bằng bị chia cắt thành nhiều ô.  
D. Vào mùa cạn, nước triều lấn mạnh, nhiều diện tích bị nhiễm mặn.

**Câu 10:** Vùng kinh tế nào sau đây của Liên bang Nga sẽ phát triển để hội nhập vào khu vực châu Á – Thái Bình Dương?

- A. Vùng Uran.      B. Vùng Viễn Đông.  
C. Vùng Trung tâm đất đen.      D. Vùng Trung ương.

**Câu 11:** Nếu đi từ phía Tây sang phía Đông, khi qua kinh tuyến 180<sup>0</sup> người ta phải

- A. lùi lại 1 ngày lịch.      B. lùi lại 1 giờ.  
C. tăng thêm 1 ngày lịch.      D. tăng thêm 1 giờ.

**Câu 12:** Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với vùng trời Việt Nam?

- A. Trên biển được xác định bằng ranh giới bên ngoài của lãnh hải và không gian của các đảo.
- B. Là khoảng không gian bao trùm lên lãnh thổ nước ta.
- C. Trên đất liền được xác định bằng các đường biên giới.
- D. Được xác định bằng khung tọa độ trên đất liền của nước ta.

**Câu 13:** Khối núi Kon Tum và khối núi cực Nam Trung Bộ được nâng cao do sự thuộc vùng núi nào của nước ta?

- A. Tây Bắc.
- B. Trường Sơn Bắc.
- C. Đông Bắc.
- D. Trường Sơn Nam.

**Câu 14:** Tài nguyên quý giá ven các đảo, nhất là hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là

- A. trên 2000 loài cá.
- B. các rạn san hô.
- C. nhiều loài sinh vật phù du.
- D. hơn 100 loài tôm.

**Câu 15:** Nước ta tiếp giáp với Biển Đông, nên có

- A. địa hình nhiều đồi núi.
- B. nhiệt độ trung bình cao.
- C. độ ẩm không khí lớn.
- D. sự phân mùa khí hậu.

**Câu 16:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 6 - 7, hãy cho biết cao nguyên nào sau đây có độ cao lớn nhất ở Tây Nguyên?

- A. Cao nguyên Đắc Lắc.
- B. Cao nguyên Mơ Nông.
- C. Cao nguyên Di Linh.
- D. Cao nguyên Lâm Viên.

**Câu 17:** Dải Ngân Hà là

- A. dải sáng trong Vũ Trụ, gồm vô số các ngôi sao tập hợp lại.
- B. một tập hợp của Thiên Hà trong Vũ trụ.
- C. tên gọi khác của Hệ Mặt Trời.
- D. thiên hà chứa Mặt Trời và các hành tinh của nó (trong đó có Trái Đất).

**Câu 18:** Hiện nay các ngành công nghiệp hiện đại của Hoa Kỳ tập trung ở

- A. phía Tây Bắc và ven Thái Bình Dương.
- B. phía Đông và ven vịnh Mêhicô.
- C. phía Nam và ven Thái Bình Dương.
- D. phía Đông Nam và ven Đại Tây Dương.

**Câu 19:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây **không** giáp Campuchia?

- A. Quảng Nam.
- B. Đắc Lắc.
- C. Gia Lai.
- D. Kon Tum.

**Câu 20:** Ranh giới tự nhiên phân chia phần phía tây và phần phía đông của Liên bang Nga là

- A. sông Ê-nít-xây.
- B. sông Ô-bi.
- C. sông Lê-na.
- D. sông Von-ga.

**Câu 21:** Tính chất nhiệt đới của biển Đông được thể hiện rõ trong các đặc điểm nào sau đây?

- A. Sóng trên biển mạnh nhất vào thời kì gió mùa đông bắc.
- B. Trong năm thủy triều biến động theo hai mùa lũ và cạn.
- C. Nhiệt độ nước biển cao, trung bình năm trên 23 °C.
- D. Độ mặn trung bình là 32 - 33‰, thay đổi theo mùa.

**Câu 22:** Vấn đề dân cư mà Nhà nước Liên bang Nga quan tâm nhất hiện nay là

- A. nhiều dân tộc.
- B. dân số giảm và già hóa dân số.
- C. mật độ dân số thấp.
- D. đô thị hóa tự phát.

**Câu 23:** Căn cứ vào Atlas địa lí Việt Nam trang 6-7, dọc chiều dài 3260 km đường bờ biển, đoạn bờ biển khúc khuỷu nhiều vũng vịnh thuận lợi nhất cho việc xây dựng các cảng biển nước sâu là

- A. khu vực Nam Trung Bộ.
- B. khu vực Bắc Trung Bộ.
- C. khu vực Đông Nam Bộ.
- D. khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

**Câu 24:** Ở bán cầu Nam, chịu tác động của lực Côriôlit, gió Bắc sẽ bị lệch hướng trở thành

- A. gió Đông Nam (hoặc Đông Đông Nam, Nam Đông Nam).
- B. gió Tây Nam (hoặc Tây Tây Nam, Nam Tây Nam).
- C. gió Đông Bắc (hoặc Đông Đông Bắc, Bắc Đông Bắc).
- D. gió Tây Bắc (hoặc Tây Tây Bắc, Bắc Tây Bắc).

**Câu 25:** Đặc điểm nào dưới đây chứng tỏ ở nước ta địa hình chủ yếu là đồi núi thấp?

- A. Địa hình đồng bằng và đồi núi thấp dưới 1000m chiếm tới 85% diện tích cả nước.
- B. Đồi núi thấp dưới 1000m chiếm tới 85% diện tích.
- C. Đồi núi chiếm ¾ diện tích, đồng bằng chỉ chiếm ¼ diện tích.
- D. Đồi núi thấp dưới 1000m chiếm tới 85% diện tích, núi cao trên 2000m chiếm 1% diện tích.

**Câu 26:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, hang Sơn Đoòng thuộc khối núi đá vôi Kẻ Bàng (Quảng Bình) nằm trong vùng núi

- A. Trường Sơn Bắc
- B. Trường Sơn Nam
- C. Đông Bắc
- D. Tây Bắc

**Câu 27:** Tài nguyên khoáng sản ở vùng phía Đông của Hoa Kỳ là cơ sở để phát triển các ngành công nghiệp nào sau đây?

- A. khai khoáng, luyện kim đen, nhiệt điện.
- B. khai khoáng, luyện kim màu, nhiệt điện.
- C. khai khoáng, luyện kim đen, đóng tàu.
- D. khai khoáng, luyện kim màu, đóng tàu.

**Câu 28:** Do nằm trong khu vực chịu ảnh hưởng của gió mùa châu Á nên nước ta có

- A. tổng bức xạ trong năm lớn.
- B. khí hậu tạo thành hai mùa rõ rệt.
- C. nền nhiệt độ cả nước cao.
- D. hai lần Mặt Trời qua thiên đỉnh.

**Câu 29:** Loại gió có tác động thường xuyên đến toàn bộ lãnh thổ nước ta là

- A. gió Lào.
- B. gió mùa.
- C. gió địa phương.
- D. gió Mậu dịch.

**Câu 30:** Nguyên nhân nào làm cho sinh vật biển Đông phong phú, giàu thành phần loài?

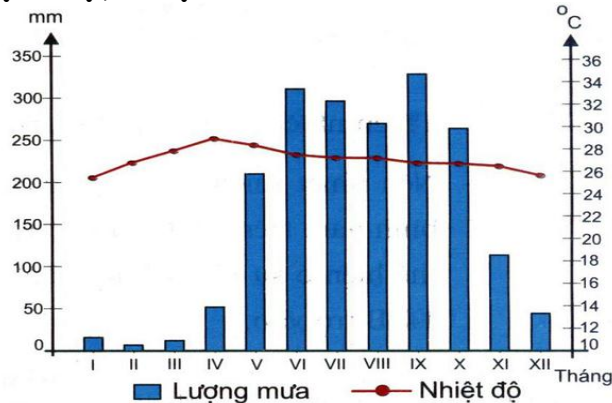
- A. Do có các dòng biển nóng và dòng biển lạnh hoạt động.
- B. Do có diện tích rộng.
- C. Do biển ấm quanh năm, nhiều ánh sáng, giàu ôxi.
- D. Do nước biển có độ mặn thấp.

**Câu 31:** Đặc điểm nào sau đây **không phải** biểu hiện của địa hình nhiệt đới ẩm gió mùa?

- A. Quá trình phong hóa diễn ra mạnh mẽ, lớp vỏ phong hóa dày.
- B. Xâm thực mạnh ở miền đồi núi.
- C. Bồi tụ nhanh ở đồng bằng hạ lưu sông.
- D. Đồi núi thấp chiếm ưu thế trong vùng địa hình núi.

**Câu 32:** Cho biểu đồ sau:

**BIỂU ĐỒ NHIỆT ĐỘ, LƯỢNG MƯA CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

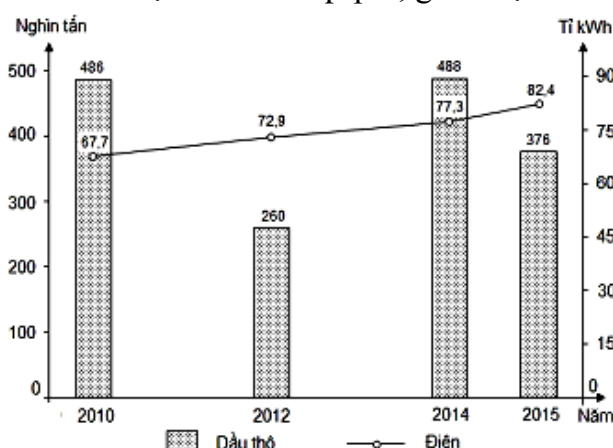


(Nguồn: Sách giáo khoa Địa lí 12 trang 50, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017)

Nhận xét nào sau đây đúng về nhiệt độ, lượng mưa của Thành phố Hồ Chí Minh?

- A. Biên độ nhiệt độ trong năm rất lớn.
- B. Nhiệt độ trung bình tháng VII cao nhất.
- C. Lượng mưa tháng IX cao nhất.
- D. Lượng mưa tháng I thấp nhất.

**Câu 33:** Cho biểu đồ về dầu thô và điện của Phi-lip-pin, giai đoạn 2010 - 2015:



(Nguồn: số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Quy mô, cơ cấu sản lượng dầu thô và điện của Phi-lip-pin, giai đoạn 2010 - 2015.
- B. Sản lượng dầu thô và sản lượng điện của Phi-lip-pin, giai đoạn 2010 - 2015.
- C. Chuyển dịch cơ cấu sản lượng dầu thô và điện của Phi-lip-pin, giai đoạn 2010 - 2015.
- D. Tốc độ tăng trưởng sản lượng dầu thô và điện của Phi-lip-pin, giai đoạn 2010 - 2015.

**Câu 34:** Biết diện tích của Liên bang Nga là 17098,3 nghìn km<sup>2</sup>, dân số thời điểm giữa năm 2015 là 144,3 triệu người, vậy mật độ dân số nước này là hơn

- A. 84 người/km<sup>2</sup>.
- B. 84 người/km.
- C. 8 người/km<sup>2</sup>.
- D. 8 người/km.

**Câu 35:** Ngành giao thông vận tải đóng vai trò quan trọng trong vận chuyển hành khách giữa Hoa Kỳ với các nước trên thế giới là

- A. đường biển.
- B. đường hàng không.
- C. đường bộ.
- D. đường sắt.

**Câu 36:** Cho bảng số liệu sau:

**DIỆN TÍCH GIEO TRỒNG MỘT SỐ CÂY HÀNG NĂM Ở NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2010-2016**

(Đơn vị: Nghìn ha)

Năm	Lúa	Ngô	Mía	Bông
2010	7.489,4	1.125,7	269,1	9,1
2014	7.816,2	1.179,0	305,0	2,8
2015	7.830,6	1.164,8	284,3	1,6
2016	7.790,4	1.152,4	274,2	1,5

(Nguồn: Niên giám thống kê 2017, Nhà xuất bản Thống kê, 2018)

Nhận xét nào sau đây **không đúng** về diện tích gieo trồng một số cây hàng năm ở nước ta giai đoạn 2010-2016?

- A. Diện tích bông giảm nhanh.
- B. Diện tích lúa liên tục tăng thời kì 2010-2015.
- C. Diện tích mía tăng thời kì 2010-2014.
- D. Diện tích ngô liên tục tăng.

**Câu 37:** Cho bảng số liệu sau:

**TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG GDP CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2010-2015**

(Đơn vị: %)

Quốc gia	2012	2014	2015
Mỹ	2,2	2,4	2,6
CHND Trung Hoa	7,9	7,3	6,9
Liên bang Nga	3,5	0,7	-3,7

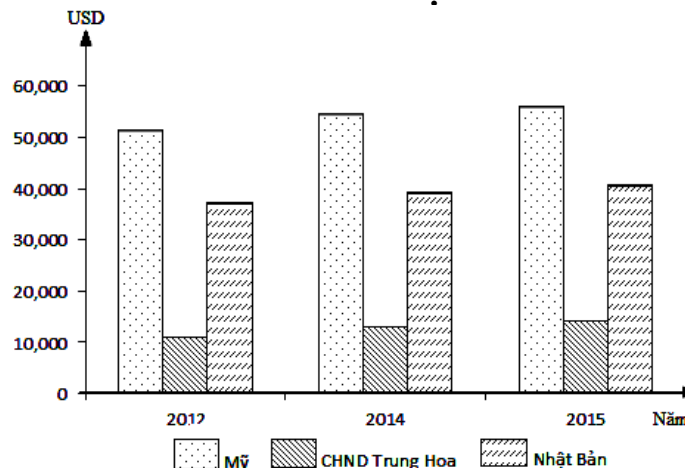
(Nguồn: Niên giám thống kê 2016, Nhà xuất bản Thống kê, 2017)

Để thể hiện tốc độ tăng trưởng GDP của một số quốc gia giai đoạn 2012-2015, biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A. Đường.
- B. Cột.
- C. Kết hợp.
- D. Miền.

**Câu 38:** Cho biểu đồ sau:

**TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG GDP/NGƯỜI CỦA MỘT SỐ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2012-2015**



Biểu đồ trên còn sai sót ở

- A. trục hoành.
- B. chú giải.
- C. trục tung.
- D. tên biểu đồ.

**Câu 39:** Nguyên nhân chủ yếu làm cho diện tích rừng ngập mặn của nước ta đặc biệt là ở Nam Bộ đang bị thu hẹp rất nhiều là

A. phá rừng để nuôi tôm, cá.

C. chiến tranh.

B. cháy rừng.

D. khai thác gỗ, củi.

**Câu 40:** Khi ở trường THPT Ngô Sĩ Liên – Tp Bắc Giang (Việt Nam), các bạn học sinh đang làm bài thi môn Địa lí là 15h30 của ngày 12/11/2018 thì ở giờ GMT là

A. 22 giờ 30 ngày 12/11 năm 2018.

C. 08 giờ 30 ngày 12/11 năm 2018.

B. 22 giờ 30 ngày 13/11 năm 2018.

D. 08 giờ 30 ngày 11/11 năm 2018.

*(Thí sinh được sử dụng Atlas Địa Lí Việt Nam của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam)*

----- HẾT -----

**ĐÁP ÁN**

Mã đề	Câu	Đáp án
132	1	C
132	2	A
132	3	B
132	4	A
132	5	B
132	6	C
132	7	C
132	8	B
132	9	C
132	10	B
132	11	A
132	12	D
132	13	D
132	14	B
132	15	C
132	16	D
132	17	D
132	18	C
132	19	A
132	20	A
132	21	C
132	22	B
132	23	A
132	24	D
132	25	A
132	26	A
132	27	A
132	28	B
132	29	D
132	30	C
132	31	D
132	32	C
132	33	B
132	34	C
132	35	B

<b>132</b>	36	D
<b>132</b>	37	B
<b>132</b>	38	D
<b>132</b>	39	A
<b>132</b>	40	C